TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2017/HSST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng ;

- Ông Bùi Thanh Bình.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng, Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 162/2017/HSST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Kim T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Mạnh T, con bà Nguyễn Thị Hồng H; vợ là Nguyễn Thị U; con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 77/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên (có mặt).

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T, con bà Nguyễn Thị Bích N; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2017 cho đến nay (có mặt).

3. Lê Văn N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Công H, con bà Lê Thị T; vợ:

Trịnh Thị N; Con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2017 cho đến nay (có mặt).

4. Nguyễn Tiến S, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Phi H, con bà Nguyễn Thị Thúy V; vợ,con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2017 đến ngày 18/10/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cho đến nay (có mặt).

Người bị hại:

- A Nguyễn Ngọc A (tức Châu), sinh năm 1997; trú tại: phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- A Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; trú tại: Tổ 2, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; trú tại: Ngõ 17, đường T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1969; trú tại: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Văn K, Lê Văn N và Nguyễn T S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau, ngày 05/02/2017, Nguyễn Kim T cho Nguyễn Ngọc A (tức Châu) mượn xe máy Dream BKS: 19T1 - 2032, mục đích làm phương tiện đi lại. Sau đó, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên A đã bán chiếc xe máy trên được 04 triệu đồng lấy tiền tiêu và chưa trả lại xe cho T. T điện thoại nhiều lần để đòi xe máy của A nhưng A đều xin khất nên T bức xúc. Vào khoảng 19 giờ ngày 11/3/2017, T nhìn thấy A đi bộ trong ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, nên đã nảy sinh ý định bắt giữ A để đòi xe máy. T gọi điện cho Lê Văn N, đang thuê cùng khu trọ với T ở số nhà 15, ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, bảo N đi ra ngoài đầu ngõ 6 để bắt giữ A đòi lại xe máy, N đồng ý. Lúc này N đem theo 2 con dao, trong đó một con dao gọt hoa quả, bằng kim loại, dài khoảng 25cm, mũi vát bằng, cầm trên tay và một con dao bấm, mũi nhọn dài khoảng 15cm, cất trong người rồi chạy bộ ra đầu ngõ 6, mục đích để đe dọa A. Tại đây, A nhìn thấy N vừa cầm dao vừa gọi mình nên A bỏ chạy về hướng đường Nguyễn Tất Thành khiến N không đuổi kịp. Cùng lúc đó, T chạy về khu trọ của mình thì gặp Nguyễn

Tiến S và Nguyễn Văn K đang ở phòng trọ của N. T hỏi mượn xe máy BKS: 88D1 - 281.11 của S để đuổi bắt giữ A đòi xe máy, S đồng ý. Lúc này, K cũng nghe được sự việc, nên nhảy lên ngồi sau xe máy do T chở, còn S thì chạy bộ theo sau để đi tìm bắt giữ A. Khi cả ba đi ra ngõ 6 thì gặp N đang đi bộ về phòng trọ, thấy T đi xe máy chở K đuổi theo A nên N cũng chạy bộ cùng S để đi tìm A. Nhóm của T đuổi theo A vào ngõ 8, sang gần đến ngõ 9, đường Nguyễn Tất Thành thì đuổi kịp A. Sau đó, K nhảy ra khỏi xe của T, vừa đuổi vừa cúi nhặt 01 viên gạch ở dệ đường, kích thước (20×10×5)cm ném theo, trúng vào đầu, gây thương tích chảy máu. A bị choáng nên phải đứng lại, không chạy được nữa. Lúc này, nhóm của T đuổi kịp A thì T, K và S lao vào dùng chân tay không đấm đá vào người A, N dùng dao gọt hoa quả đem theo đâm vào tường để dọa A. Do bị đánh, A hoảng sợ và van xin bọn T. Sau đó T bảo cả bọn đưa A về phòng trọ của mình, mục đích để bắt A trả xe máy, S, K và N đồng ý. T dùng tay túm cổ áo A, bắt A ngồi lên xe máy do T điều khiển, N ngồi phía sau tay trái vòng lên ôm người T để giữ chặt Ngọc A ngồi ở giữa, tay phải cầm dao gọt hoa quả đe dọa, mục đích bắt A phải về phòng trọ của T. Còn S và K đi bộ về phòng trọ của T. Tại đây, T bảo K, S và N giữ A, còn T ra khỏi phòng gọi điện cho Nguyễn Kim Đ, là lái xe taxi, đến chở A và bọn T đi tìm xe máy mà A đã mượn của T. S và K đứng ngoài cửa phòng trọ, mục đích cA giữ không cho A ra khỏi phòng. Trong phòng trọ, N dùng con dao gọt hoa quả tát mặt rộng của dao vào đầu A, rồi hai người lời qua tiếng lại, do tức giận N dùng dao bấm mang theo trong người, kẹp hai ngón tay giữ ở đầu dao, để lộ ra mũi dao nhọn khoảng 2cm đâm một nhát vào bắp tay phía trong bên trái của A gây thương tích chảy máu. Một lúc sau, Đ lái xe taxi đến, T và K đưa A lên xe taxi bắt A đưa đi tìm xe máy để trả T, còn N và S đi về nhà mình ở huyện L, N vứt bỏ con dao gọt hoa quả ở phòng trọ của T còn con dao bấm N vứt bỏ trên đường đi về nhà. Khi đi trên xe taxi của Đ đến khu vực gần quán karaoke NICE, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang thì Ngọc A bị nôn ra xe. Đ dừng xe ở quán cầm đồ gần đó cho T, K, Ngọc A xuống ngồi chờ còn Đ đem xe đi rửa sau đó quay lại đưa Ngọc A, T và K quay về phòng trọ của T rồi Đ ra về. Tại phòng trọ, T và K tiếp tục tra hỏi A, bắt A phải trả xe máy nếu không trả được bằng xe phải trả bằng tiền. Ngọc A sợ hãi, lo sợ bị T và K đánh mình nên đồng ý trả bằng tiền và hẹn 10 ngày sau để lo trả. T không đồng ý việc A chỉ khất nợ bằng lời mà bắt phải viết bằng giấy nhận nợ. Sau đó, T bảo K đi mua giấy bút về để ép A viết giấy nhận nợ, còn T ở phòng trọ giữ A. K đi bộ ra đầu ngõ 6 mua của một cửa hàng tạp hóa 01 bút bi màu xanh và 01 quyển vở ô ly mang về phòng trọ đưa cho

T. T xé 1 tờ giấy trong quyển vở đưa cho A và bắt viết giấy nhận nợ số tiền 5.000.000đ với T. Do hoảng sợ bị T và K đánh nên A đã viết giấy nhận nợ, sau đó cả ba đều ký vào tờ giấy nhận nợ đó. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, T và K cầm được giấy nhận nợ rồi thả cho A cho ra về. Ngay sau đó, Nguyễn Ngọc A đến Công an phường Khai Quang trình báo sự việc.

Ngày 22/3/2017, Nguyễn Kim T tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra 01 tờ giấy kẻ ô có ghi nội dung "Nguyễn Ngọc A có vay tiền của Nguyễn Kim T số tiền là 5.000.000đ".

Ngày 22/3/2017, Nguyễn Tiến S và bà Nguyễn Thị Thúy V – mẹ của S tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe máy nhãn hiệu Wave anpha, màu trắng, BKS: 88D1 – 281.11, 01 đăng ký của xe và 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Tiến S.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Nguyễn Ngọc A số 132/TgT ngày 31/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 9%.*

Đối với hành vi gây thương tích của T, K, S và N đối với Nguyễn Ngọc A, tỷ lệ thương tích 9% nhưng có hành vi dùng gạch, dao là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự) nên đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT đã khởi tố theo đơn yêu cầu của người bị hại Nguyễn Ngọc A. Ngày 16/10/2017, A có đơn xin rút yêu cầu khởi tố bị can, xin miễn xử lý trách nhiệm hình sự đối với T, K, N và S do bản thân chỉ bị thương tích nhẹ, vết thương đã ổn định là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Ngày 19/10/2017, Công an thành phố Vĩnh Yên quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với Nguyễn Kim T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Tiến S và Lê Văn N về tội "Cố ý gây thương tích". Nguyễn Ngọc A yêu cầu Nguyễn Kim T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Tiến S và Lê Văn N phải liên đới bồi thường cho A số tiền 15.000.000đ là tiền tổn thất tinh thần.

Đối với con dao gọt hoa quả, con dao bấm, viên gạch, 01 bút bi và quyển vở, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động Nguyễn Kim T điện thoại cho Lê Văn N và Nguyễn Kim Đ và chiếc điện thoại của Lê Văn N liên lạc với T để sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định T và N làm mất, không biết mất thời gian nào, ở đâu nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Đối với xe máy 88D1 – 281.11 và đăng ký của xe do nhóm T sử dụng để bắt giữ Nguyễn Ngọc A, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của Nguyễn Tiến S,

ngày 11/3/2017, các đối tượng sử dụng là phương tiện phạm tội, Cơ quan CSĐT chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe máy Dream đeo BKS: 19T1 – 2032 do Ngọc A mượn của T sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, không trả lại xe cho T. Quá trình điều tra xác định: chiếc biển kiểm soát 19T1 – 2032 là của xe máy BKS 19T1 - 2032 đứng tên chủ sở hữu là của anh Đinh Minh T, sinh năm 1971 ở Xóm K, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khoảng tháng 10/2014, do xe bị tai nạn hư hỏng nặng nên anh T đã bán cho người đi mua phế liệu (không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) được 800.000đ. Kết quả tra cứu xe máy là xe máy nhãn hiệu CANYRY, màu sơn xanh, có số khung 003713, số máy 003713, không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Do vậy khẳng định không phải là xe máy có nhãn hiệu Dream, màu nâu. Còn đối với xe máy Dream, màu nâu đeo BKS: 19T1 – 2032, cơ quan điều tra không thu giữ được, T khai là mua của người đàn ông tên là Đ ở xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc và A khai sau khi mượn xe máy trên của T đã bán cho người đàn ông tên là Đ có địa chỉ như trên. Quá trình điều tra xác định, không có người đàn ông nào tên là Đ ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc của xe máy Dream, màu nâu, đeo BKS: 19T1 – 2032 nên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi Ngọc A mượn xe máy của T sau đó do cần tiền nên đã bán xe lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quá trình điều tra xác định T đòi xe Ngọc A, Ngọc A đồng ý trả bằng tiền nhưng xin khất vì đang bị tạm giam chưa có tiền trả, T không có đơn trình báo, không đề nghị xử lý Nguyễn Ngọc A về hình sự, chưa xác định nguồn gốc của xe máy Dream, màu nâu, đeo BKS: 19T1 – 2032 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Ngọc A về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trong vụ án này, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Kim Đ là người lái xe taxi đến đón T, K và Ngọc A đi lòng vòng trên địa bàn phường Khai Quang để tìm xe máy. Quá trình điều tra xác định anh Đ không biết việc T và K bắt giữ Ngọc A, T và K cũng không nói cho anh Đ biết hành vi phạm tội của mình nên Cơ quan CSĐT công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý.

Ngoài ra quá trình điều tra, Lê Văn N và Nguyễn Kim T còn khai nhận cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, Lê Văn N một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 20/2/2017, N và T đến cửa hàng tạp hóa T N của gia đình chị Nguyễn Thị T tại ngõ 17, đường Tôn Đức Thắng, phường

Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để mua nước uống. Trong lúc chờ chị T lấy nước bán, N phát hiện trên bàn thanh toán của cửa hàng để 01 chùm chìa khóa, trong đó có 01 chìa khóa xe máy, nhãn hiệu Honda. N nghĩ là chìa khóa của xe máy nhãn hiệu Wave Honda, BKS: 88H9 – 0106, của gia đình chị T đang dựng ở vỉa hè gần khu đất trống sát bên cạnh cửa hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy trên. N lấy trộm chùm chìa khóa đúc vào người rồi cùng T đi ra khỏi cửa hàng tạp hóa. Khi đi cách cửa hàng khoảng 100m, N nói với T đã trộm cắp được chìa khóa nên rủ T quay lại cửa hàng để lấy chiếc xe máy trên, T đồng ý. Sau đó, T giả vờ vào mua hoa quả của cửa hàng N T, còn N ở ngoài, quan sát thấy không ai trông giữ xe máy nên dùng chìa khóa vừa trộm cắp được mở khóa điện của xe máy BKS 88H9 – 0106. Sau khi trộm cắp xe máy của gia đình chị T, N điều khiển xe đi đến xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc bán cho một người đàn ông sửa xe máy ở xã Tề Lỗ (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 bộ máy của xe được 2.000.000đ và được người đàn ông này các lại cho 01 bộ máy do Trung Quốc sản xuất lắp vào khung xe để lấy xe đi lại. Số tiền bán bộ máy của xe, T và N cùng tiêu xài hết. Khoảng 05 ngày sau, T và N đem chiếc xe máy trên bán cho một người thu mua phế liệu dạo (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) trên đường ở xã Tử Du, huyện Lập Thạch được 1.000.000đ rồi cùng nhau tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 164/KL - HĐĐG ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: chiếc xe máy Wave Honda, BKS: 88H9 – 0106, đã cũ (định giá trên hồ sơ) trị giá 2.500.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu N và T phải bồi thường số tiền 2.500.000đ. Đến nay, gia đình bị cáo T đã bồi thường xong. Sau khi nhận tiền chị T không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

+ **Vụ thứ hai:** Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/03/2017, N đi chơi về đến phòng trọ của mình ở khu trọ thuộc số nhà 15, ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Khi N đi qua phòng trọ thứ nhất thì phát hiện xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, BKS: 88B1 – 024.52 của anh Nguyễn Văn T dựng ở trước cửa phòng trọ này, chìa khoá vẫn cắm ổ khóa điện, quan sát không có người trông giữ, N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. N dắt lùi xe máy của anh T từ khu trọ ra ngoài đường của ngõ 6 rồi nổ máy, đi về thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch. Trên đường đi, N dừng lại kiểm tra cốp xe thấy có 01 ví giả da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy

phép lái xe, 01 bảo hiểm xe máy đều mang tên Nguyễn Văn T và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức T, N giữ lại đăng ký xe còn ví giả da và số giấy tờ còn lại N vứt ở ven đường. Sau đó N mang xe và đăng ký xe đến bán cho ông Kiều Văn C ở thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch– là chủ cửa hàng mua bán xe máy cũ mới được 18.000.000đ. Khi bán xe N viết giấy mua bán ký tên Nguyễn Đức T là chủ sở hữu xe máy như trong đăng ký xe, do đó ông C tin tưởng đã mua xe máy của N. Mấy ngày sau có khách hàng đến mua xe, ông C đã bán chiếc xe trên, không biết tên, tuổi, địa chỉ của khách hàng mua xe. Số tiền 18.000.000đ do bán xe cho ông C mà có, N đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 163/KL - HĐĐG ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên kết luận: chiếc xe máy Honda Airblade BKS: 88B1 – 024.52, đã cũ (định giá trên hồ sơ) trị giá 20.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu N phải bồi thường cho anh số tiền 20.000.000đ. Còn 01 ví giả da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm xe máy đều mang tên Nguyễn Văn T và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức T anh đã nhận lại nên không yêu cầu N phải bồi thường.

Đối với ông Kiều Đức C, quá trình điều tra xác định khi mua xe máy của N có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, ông C không biết xe máy là tài sản do N trộm cắp mà có, N không nói cho ông về nguồn gốc xe máy nên Cơ quan CSĐT công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 148/KSĐT- TA ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Kim T và Nguyễn Văn K về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 135; Nguyễn Kim T, Lê Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138; Nguyễn Kim T, Nguyễn Văn K, Lê Văn N và Nguyễn Tiến S về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Văn K, Lê Văn N và Nguyễn Tiến S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 135, khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 123, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Kim T từ 15 đến 18 tháng tù về tội

"Cưỡng đoạt tài sản", 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 08 đến 10 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án số 77/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc Nguyễn Kim T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 44 đến 52 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 135, khoản 1 Điều 123, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1 Điều 50, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn K từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", 06 đến 09 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai tội là 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 123, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1 Điều 50, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Văn N 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 06 đến 09 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai tội là 21 đến 27 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 ; Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 05 đến 07 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Tịch thu để bán xung công quỹ Nhà nước 01 xe máy Wave anpha BKS 88D1-281.11 và 01 đăng ký xe là công cụ phạm tội; buộc Lê Văn N phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Văn K, Lê Văn N và Nguyễn Tiến S tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật được thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Do có mâu thuẫn trong việc mượn xe máy giữa Nguyễn Kim T và anh Nguyễn Ngọc A, nên khoảng 19 giờ ngày 11/3/2017, tại ngõ 8 đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, Nguyễn Kim T cùng Lê Văn N,

Nguyễn Văn K và Nguyễn Tiến S đã có hành vi đuổi bắt dùng gạch, dao gây thương tích, khống chế, bắt giữ Ngọc A đưa về phòng trọ của T ở số nhà 15, ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang. Tại đây T, N, S và K bắt giữ A, không cho A ra khỏi phòng trọ để đòi xe máy trả cho T. Sau đó, N và S có việc đi về nhà còn T và K tiếp tục giữ Ngọc A và ép buộc Ngọc A phải viết giấy nhận nợ. Do hoảng sợ bị đánh nên Ngọc A viết giấy nhận nợ số tiền 5.000.000đ, đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, T và K mới thả cho Ngọc A ra về.

Ngoài ra, ngày 20/02/2017, Lê Văn N và Nguyễn Kim T còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản; ngày 03/3/2017, Lê Văn N thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, cụ thể:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 20/02/2017, tại của hàng tạp hóa N T ở ngõ 17, đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, Lê Văn N và Nguyễn Kim T thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy BKS 88H9 – 0106 của gia đình chị Nguyễn Thị T. Sau khi trộm cắp được xe máy N và T đã bán được số tiền 3.000.000đ và cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Trị giá tài sản thiệt hại là 2.500.000đ.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/3/2017, tại số nhà 15, ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, lợi dụng sợ sơ hở trong quản lý tài sản, Lê Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy BKS 88B1 – 024.52 của anh Nguyễn Văn T. Sau khi trộm cắp được xe máy N đem bán được số tiền 18.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết. Trị giá tài sản thiệt hại là 20.000.000đ.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Kim T đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", "Trộm cắp tài sản" và "Bắt giữ người trái pháp luật", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 135, khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn K đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Bắt giữ người trái pháp luật", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 135, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; Lê Văn N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Bắt giữ người trái pháp luật", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Tiến S đã phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Nội dung các điều luật quy định:

Khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đe dọa dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm".

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù sáu tháng đến ba năm".

Khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bắt, giữ… người trái pháp luật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm".

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Kim T, xuất phát từ việc Nguyễn Ngọc A mượn xe mô tô của T sau đó bán lấy tiền tiêu sài dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho T nên khi bắt gặp Ngọc A, Nguyễn Kim T đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác và là người trực tiếp thực hiện hành vi bắt giữ Ngọc A để đòi lại xe sau đó lại thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản bằng cách khống chế bắt Ngọc A phải viết giấy nhận nợ số tiền 5.000.000đ. Ngoài ra, T còn tham gia 01 vụ trộm cắp tài sản cùng với Lê Văn N nhưng với vai trò đồng phạm. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, bắt giữ người trái pháp luật và trộm cắp tài sản này bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01năm 03 tháng tù tại bản án số 77/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017. Điều đó thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại là chị T, chị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, người bị

hại là Nguyễn Ngọc A cũng có lỗi. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo khi đi chấp hành án.

Đối với Nguyễn Văn K và Lê Văn N là những đồng phạm tích cực cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi bắt giữ người trái pháp luật. Bị cáo K là người trực tiếp đi mua giấy bút để ép buộc người bị hại viết giấy nhận nợ. Bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến S là đồng phạm tích cực thực hiện việc bắt giữ trái pháp luật cùng các bị cáo khác. Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 02 năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà có thể xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo.

Về vật chứng: Cần tịch thu bán xung quỹ nhà nước 01 xe máy Wave an pha, màu trắng, BKS 88D1-281.11, 01 đăng ký của xe là công cụ phạm tội; cần trả lại 01chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Tiến S.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại là anh Nguyễn Ngọc A không yêu cầu buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 15.000.000đ và đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Lê Văn N phải bồi thường cho anh số tiền 20.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo N nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh Tuấn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", "Trộm cắp tài sản" và "Bắt giữ người trái pháp luật", Nguyễn Văn K phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Bắt giữ người trái pháp luật", Lê Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Bắt giữ người trái pháp luật" và Nguyễn Tiến S phạm tội "Bắt giữ người trái pháp luật".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 135, khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 123, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1 Điều 51, khoản 1Điều 50, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Kim T 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 08 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án số 77/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc Nguyễn Kim T phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 03 năm 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 135, khoản 1 Điều 123, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1Điều 50, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn K 01 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", 06 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai tội là 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/5/2017.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 123, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1Điều 50, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Văn N 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 06 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai tội là 02 năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/8/2017.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 05(năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Tiến S cho Ủy ban nhân dân xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy Wave anpha, BKS 88D1- 281.11, 01 đăng ký xe;

- Trả lại cho Nguyễn Tiến S 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tiến S.

(đặc điểm tang vật như biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/12/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc Lê Văn N phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T trị giá chiếc xe là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Văn K, Lê Văn N, Nguyễn Tiến S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Lê Văn N phải nộp 1.000.000đ án phí dân sự trong án hình sự

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi thường trú.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Vân Hồng